CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO
DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HÀ NỘI, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0100109191
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2023.05.19 17:08:36+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.0.1

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO NĂM 2022

## MỤC LỤC

*MỤC LỤC* ..... *1*
***I. Thông tin chung*** ..... ***1***
*1. Thông tin khái quát* ..... *1*
*2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh* ..... *2*
*3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý* ..... *2*
*4. Định hướng phát triển* ..... *5*
*5. Các rủi ro* ..... *5*
***II. Tình hình hoạt động trong năm*** ..... ***6***
*1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh* ..... *6*
*2. Tổ chức và nhân sự* ..... *7*
*2.1. Danh sách Ban điều hành* ..... *7*
*2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:* ..... *11*
*3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án* ..... *13*
*4. Tình hình tài chính* ..... *13*
*5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu)* ..... *14*
*6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty* ..... *14*
*6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:* ..... *14*
*6.2. Tiêu thụ năng lượng:* ..... *14*
*6.3. Tiêu thụ nước:* ..... *15*
*6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:* ..... *14*
*6.5. Chính sách liên quan đến người lao động* ..... *15*
*6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.* ..... *16*
*6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không* ..... *16*
***III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc*** ..... ***16***
*1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh* ..... *16*
*2. Tình hình tài chính* ..... *16*
*3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.* ..... *17*
*4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:* ..... *18*
**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty** ..... **18**
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội ..... 18
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty: ..... 19
3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:* ..... 19
**V. Quản trị công ty.** ..... **19**

1. Hội đồng quản trị ..... 19
2. Ban Kiểm soát ..... 23
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát ..... 26
**VI. Báo cáo tài chính ..... 28**
1. Ý kiến kiểm toán: ..... 28
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán ..... 28

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh ..... 6
Bảng số 2: Cơ cấu lao động ..... 12
Bảng số 3: Tình hình tài chính ..... 13
Bảng số 4: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu ..... 13
Bảng số 5: Cơ cấu cổ đông ..... 14
Bảng số 6: Tinh hình tài sản ..... 16
Bảng số 7: Tình hình công nợ ..... 17
Bảng số 8: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2022 ..... 22
Bảng số 9: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát ..... 27
Bảng số 10: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ ..... 27

Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị ..... 2

# I. Thông tin chung

## *1. Thông tin khái quát*

– Tên giao dịch: Công ty cổ phần Armephaco

– Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100109191 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/06/2010, thay đổi lần thứ 15 ngày 11/06/2014

– Vốn điều lệ: 130.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi tỷ đồng*)

– Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 130.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi tỷ đồng*)

– Địa chỉ: Số 118 phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

– Số điện thoại: 024. 3875 9466

– Số fax: 024. 3875 9476

– Website: http://armephaco.com.vn/

– Mã cổ phiếu (nếu có): AMP

*Quá trình hình thành và phát triển*

Công ty Cổ phần Armephaco tiền thân là Công ty Dược và Trang thiết bị y tế Quân đội được thành lập ngày 17/04/1996 chuyên sản xuất, kinh doanh Dược phẩm và trang thiết bị y tế.

Ngày 23/06/2010, Công ty Dược và Trang thiết bị y tế Quân đội thực hiện cổ phần hóa, chuyển sang mô hình hoạt động theo công ty cổ phần với vốn điều lệ là 130 tỷ đồng.

Công ty gồm 3 Xí nghiệp lớn :

**Xí nghiệp Dược phẩm 120 (APHARMA):** Thành lập ngày 1/5/1973, là nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP- WHO với 3 phân xưởng: Phân xưởng sản xuất thuốc tiêm; phân xưởng sản xuất thuốc viên non-βlactam; phân xưởng sản xuất thuốc mỡ. Nay xí nghiệp dược phẩm 120 đã chuyển đổi thành công ty TNHH MTV 120 Armephaco, với 100% vốn công ty cổ phần Armephaco.

**Xí nghiệp Dược phẩm 150 (COPHAVINA):** Thành lập 20/10/1962, là nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP- WHO gồm 1 phân xưởng sản xuất Cephalosporin và 2 phân xưởng sản xuất thuốc viên non- βlactam.

**Xí nghiệp Trang thiết bị y tế 130 (MEF):** Thành lập 15/07/1969, là nhà máy đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001-2000 với các phân xưởng sản xuất thiết bị y tế cầm tay, cơ khí, điện tử, điện lạnh… Nay Xí nghiệp thiết bị y tế 130 đã chuyển đổi thành công ty TNHH MTV TBYT 130 Armephaco, với 100% vốn công ty cổ phần Armephaco.

Ngoài ra Công ty còn có các văn phòng đại diện, chi nhánh và các phòng kinh doanh trên toàn quốc.

Cùng với sản xuất, phân phối dược phẩm trang thiết bị y tế, từ khi cổ phần hóa, Công ty mở rộng nhiều ngành nghề mới, trong đó có lĩnh vực cung cấp thiết bị, thiết kế, thi công phòng mổ hiện đại, khí y tế....

Công ty liên doanh với đối tác Hàn Quốc thành lập công ty chuyên sản xuất bơm kim tiêm nhựa dùng 1 lần với thương hiệu nổi tiếng VINAHANKOOK, chiếm trên 80% thị phần ở Việt Nam.

Ngày 16/11/2016 Công ty được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 144/2016/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 13.000.000 cổ phiếu.

Ngày 05/01/2017, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

– Ngành nghề kinh doanh:

+ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

Chi tiết:

Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.

Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện).

+ Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.

– Địa bàn kinh doanh: Địa bàn kinh doanh của Công ty rộng khắp cả nước.

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

**Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị**

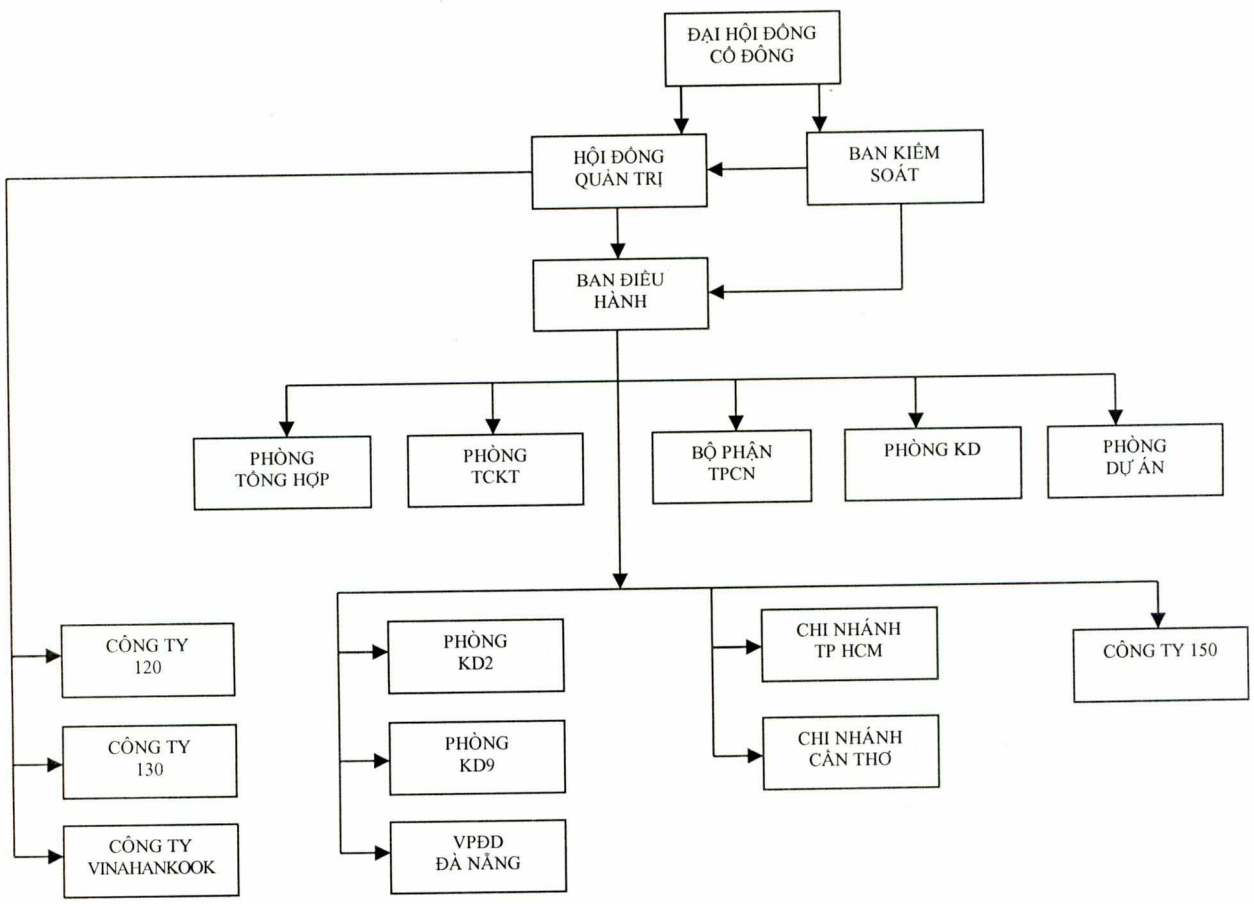

Công ty cổ phần Armephaco được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và định hướng phát triển của Công ty; thông qua Báo cáo tài chính năm được kiểm toán, các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị (HĐQT)**

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành. HĐQT có nhiệm vụ sau:

Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.

Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.

Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban điều hành Công ty.

Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.

Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.

Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

❖ **Ban kiểm soát**

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc theo luật định, theo Điều lệ của Công ty,...và giải quyết những vấn đề được Hội đồng Quản trị phân cấp hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc điều hành chung các hoạt động của Công ty và trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực. Tổng Giám đốc bằng quyết định của mình phân công cho các

Phó Tổng Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực cụ thể. Theo yêu cầu điều hành trong từng thời gian, Tổng Giám đốc có thể điều chỉnh lại sự phân công công việc giữa các Phó Tổng Giám đốc. Khi cần thiết Tổng Giám đốc có thể ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ của Tổng Giám đốc.

Quyết định vấn đề lớn hoặc đột xuất mới phát sinh, các sự cố như thiên tai, tai nạn,...ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong thời gian vắng mặt, Tổng Giám đốc ủy quyền cho một (01) Phó Tổng Giám đốc giải quyết công việc thay mình.

Thường xuyên giữ mối liên hệ với Bí thư Đảng ủy Công ty, Chủ tịch Công đoàn của Công ty để phối hợp công tác và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của Công ty, cũng như tạo điều kiện để các tổ chức Chính trị thể hoạt động có hiệu quả.

Giữ mối quan hệ chặt chẽ với các Cơ quan của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương.

Xử lý công việc trên cơ sở xem xét hồ sơ, tài liệu trình và các ý kiến chính thức của Phó tổng Giám đốc, cơ quan và đơn vị liên quan.

Định kỳ hoặc đột xuất họp với các Phó tổng Giám đốc, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị để giải quyết các vấn đề liên quan hoặc tháo gỡ các khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thành lập các bộ phận, ban chuyên ngành để tư vấn cho Tổng Giám đốc xem xét, giải quyết các vấn đề quan trọng, phức tạp. Nhiệm vụ, phương thức hoạt động, thành phần và thời gian hoạt động của các bộ phận, ban chuyên ngành được Tổng Giám đốc quy định trong văn bản thành lập.

Thành lập các tổ công tác để giúp Tổng Giám đốc giải quyết những nhiệm vụ quan trọng, đột xuất đòi hỏi sự tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị của Công ty.

Làm việc trực tiếp với các phòng, đơn vị về những vấn đề đã được phân cấp, giao nhiệm vụ cho các Phó tổng Giám đốc hoặc các Trưởng cơ quan, đơn vị trong từng trường hợp cụ thể.

❖ **Phòng Tổng hợp:** Công tác tổ chức chính sách, Quản lý công bố thông tin, bảo hộ lao động, an toàn, công tác phục vụ, lễ tân và hậu cần khác. Lập kế hoạch và kiểm soát thực hiện kế hoạch, Công tác thống kê, tổng hợp số liệu và thống kê

❖ **Phòng Tài chính kế toán:** Quản lý tài chính, tài sản, sử dụng nguồn tiền theo quy định của pháp luật Nhà nước và quy chế của Công ty, phụ trách công tác xuất nhập khẩu.

❖ **Bộ phận thực phẩm chức năng:** Tìm kiếm sản phẩm và triển khai kinh doanh về thuốc – thực phẩm chức năng

❖ **Phòng Dự án:** Tìm kiếm việc làm, xây dựng kế hoạch tìm kiếm quản lý dự án, tổ chức thực hiện về mặt kỹ thuật , giám sát kỹ thuật, thi công công trình dự án.

❖ **Phòng Kinh doanh:** Thực hiện kinh doanh thiết bị y tế, vật tư tiêu hao do Công ty sản xuất/phân phối, Thiết bị y tế khác, tìm kiếm dự án, tìm kiếm sản phẩm. Triển

khai công tác đấu thầu, Quản lý hồ sơ thầu, Bảo hành bảo trì thiết bị y tế, theo dõi thị trường xuất nhập khẩu và Phân phối trên toàn quốc.

❖ **Phòng Kinh doanh 2, Phòng Kinh doanh 9:** Thực hiện kinh doanh các sản phẩm do Công ty sản xuất, độc quyền phân phối và các sản phẩm thuộc lĩnh vực Dược và Thiết bị y tế khác.

❖ **Chi nhánh**: Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh, Chi nhánh Cần Thơ

❖ **Văn phòng đại diện**: Văn phòng đại diện Đà Nẵng.

3.1. Các công ty con và công ty liên kết:

– *Các công ty con:*

+ *Công ty TNHH MTV 120 Armephaco*

+ *Công ty TNHH MTV Thiết bị Y tế 130 Armephaco*

+ *Công ty TNHH MTV 150*

– *Các công ty liên kết:*

+ *Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Vinahankook*

*4. Định hướng phát triển*

*a, Mô hình tổ chức*

*b, Đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh*

*c, Đầu tư khai thác lợi thế đất*

*d Hoạt động liên doanh:*

*5. Các rủi ro*

Rủi ro kinh tế

Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố kinh tế cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái… Các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới bất ổn, bị ảnh hưởng tác động bởi chiến tranh, dịch bệnh, rủi ro nhiều mặc dù cũng có những dấu hiệu cải thiện cả ở góc độ sản xuất kinh doanh cũng như ổn định kinh tế vĩ mô nhưng về cơ bản nền kinh tế phục hồi kém còn rất nhiều khó khăn, biến động – thách thức nhiều, tính ổn định chưa bền vững – không đều, tăng trưởng dựa nhiều vào khu vực FDI và Việt Nam cũng bị ảnh hưởng lớn từ nhiều tác động lớn này kèm theo tình hình chính trị trong nước bất ổn nên mọi hoạt động trang bị mua sắm, đấu thầu hầu như bị ngưng trệ.

Việt Nam đang trong thời điểm đẩy mạnh tiến trình hội nhập đến mức sâu sắc thì cục diện kinh tế chính trị quốc tế diễn ra những điều ngoài ý muốn. Trước mắt, nó sẽ làm tăng tính bất định, tăng cạnh tranh, và chỉ riêng điều đó đã tác động tiêu cực ảnh hưởng lớn đến việc đầu tư, kinh doanh, tiêu dùng …

Tình hình thực tại Công ty CP Armephaco nói riêng, các Doanh nghiệp khác nói chung đang trong thời kỳ rất khó khăn do ảnh hưởng bất ổn bởi nền kinh tế và chính trị xã hội.

Mặt khác,

- Rủi ro luật pháp

Việt Nam đang đẩy mạnh tiến trình hội nhập, điều này khiến môi trường kinh doanh của các Doanh nghiệp cũng thay đổi nhiều. Đòi hỏi các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Armephaco nói riêng phải nhận thức được những thông tin pháp lý, chính sách thỏa thuận cam kết quốc tế cũng như những thay đổi dự kiến trong chính sách pháp luật quốc gia, để thích ứng kịp thời sự hội nhập, cạnh tranh, phát triển.

Pháp luật và các chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi để phù hợp với thực tiễn, phù hợp với thông lệ quốc tế và kể cả phù hợp với bối cảnh tình hình chung thực tại trong nước. Hàng loạt các thay đổi về cơ chế, chính sách pháp luật kinh doanh trọng yếu vừa qua và sắp tới cũng đòi hỏi Công ty phải có sự chuyển đổi cơ chế, chính sách nội bộ của mình, .

Ngoài các chính sách kinh tế, chính trị, xã hội nói chung ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì Công ty còn chịu sự quản lý, chi phối của các hiệp hội... Do đó, mỗi sự thay đổi của chính sách, pháp luật của Nhà nước, chính sách của Tổng công ty, .. sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro tới quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Để tồn tại và phát triển đòi hỏi Công ty phải tiếp tục tìm kiếm sáng tạo những định hướng mới, sản phẩm mới, dịch vụ mới trong hoạt động kinh doanh

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### *1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

**Bảng số 1: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | Tăng trưởng năm 2022 so với 2021 |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 1.182.655.270.257 | 1.035.708.150.848 | -12% |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 190.293.730.091 | 192.350.025.883 | 1% |
| 3 | Doanh thu thuần | 1.374.447.634.922 | 1.171.763.146.631 | -15% |
| 4 | Lợi nhuận từ Hoạt động kinh doanh | 6.340.340.788 | 6.630.317.212 | 5% |
| 5 | Lợi nhuận khác | (198.666.012) | (343.272.596) | 73% |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | 6.141.674.776 | 6.287.044.616 | 2% |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế | 5.260.421.137 | 3.976.468.157 | -24% |
| 8 | Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | 0,34% | 0,38% | |
| 9 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (kế toán báo từ 2018 k tính nữa) | Không chia cổ tức | Không chia cổ tức | |
| 10 | Tỷ lệ lợi nhuận sau | 2,76% | 2,07% | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | thuế/vốn chủ sở hữu | | | |

*(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 của Công ty)*

*2. Tổ chức và nhân sự*

2.1. Danh sách Ban điều hành

- Danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|---|---|---|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Dũng | Tổng Giám đốc |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Hương | Phó Tổng Giám đốc |
| 3 | Ông Nguyễn Anh Dũng | Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Ông Dương Đình Sơn | Phó Tổng Giám đốc |
| 5 | Ông Bùi Xuân Bính | Kế toán trưởng |

- Lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý khác

**Ông Nguyễn Văn Dũng – Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc**

| | | |
|---|---|---|
| Họ và tên | : | Nguyễn Văn Dũng |
| Giới tính | : | Nam |
| Ngày tháng năm sinh | : | 07/10/1963 |
| Nơi sinh | : | Yên Trung, Ý Yên, Nam Định |
| CMND/ Hộ chiếu | : | 87052951 |
| Ngày cấp/Ngày hết hạn | : | 15/01/2010 |
| Nơi cấp | : | Tổng cục Hậu cần/BQP |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : | 802 nhà 25T1, tổ 77, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội. |
| Điện thoại | : | 0988095566 |
| Trình độ chuyên môn: | : | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh |
| Quá trình công tác | : | |

| Từ tháng/ năm<br>Đến tháng/ năm | Chức vụ - đơn vị công tác |
|---|---|
| Từ tháng 04/2008 đến 10/2009 | Phó Giám đốc Công ty Dược và TTBYT Quân đội ( Armephaco) |
| Từ 11/2009 đến tháng 05/2010 | Giám đốc Công ty Dược và TTBYT Quân đội |
| Từ 06/2010 đến nay. | Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc Công ty CP Armephaco; Thành viên HĐQT Công ty TNHHMTV 120 Armephaco; Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thiết bị y tế Vinahankook. |

| | | |
|---|---|---|
| Chức vụ hiện nay tại công ty | : | Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc tại Công ty CP Armephaco |
| Chức vụ tại tổ chức khác | : | Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị |

y tế Vinahankook

Tổng số cổ phần nắm giữ :
- Cá nhân sở hữu : 2.900 cổ phần, chiếm 0,0223% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan : Không có
Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**Bà Nguyễn Thị Hương – Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : Nguyễn Thị Hương
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 12/08/1970
Nơi sinh : Hà Nội
CMND/ Hộ chiếu : 001170011073
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 29/04/2021
Nơi cấp : Cục CSQLHC về TTXH
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : 18, Tô Hoàng, phường Cầu Dền, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại : 0912250685
Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ Dược
Quá trình công tác :

| Từ tháng/ năm<br>Đến tháng/ năm | | Chức vụ - đơn vị công tác |
|---|---|---|
| Từ 10/1993 đến 09/1996 | | Công ty Dược và TTBYT Quân đội/TCHC |
| Từ 10/1996 đến 04/2002 | | Công ty Dược và TTBYT Quân đội/TCHC |
| Từ 05/2002 đến 10/2002 | | Quản đốc PX XN Công ty Dược và TTBYT QĐ |
| Từ 11/2003 đến 07/2004 | | Trưởng phòng KH XN120, Công ty Dược và TTBYT QĐ |
| Từ 08/2004 đến 06/2005 | | Phó Giám đốc XN 120, Công ty Dược và TTBYT QĐ |
| Từ 07/2005 đến 03/2008 | | Phó Giám đốc XN 120, Công ty Dược và TTBYT |
| Từ 04/2008 đến 02/2010 | | Giám đốc XN 120, Công ty Dược và TTBYT Quân đội |
| Từ 03/2010 đến 05/2010 | | Phó Giám đốc Công ty Dược và TTBYT Quân đội |
| Từ 06/2010 đến nay | | Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Armephaco, Chủ tịch HĐTV Công ty TNHHMTV 120 từ tháng 11/2013, Giám đốc Công ty Công ty TNHHMTV 120 |

| | | |
|---|---|---|
| Chức vụ hiện nay tại công ty | : | Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị tại Công ty CP Armephaco, Phó Tổng Giám đốc Công ty |
| Chức vụ tại tổ chức khác | : | Chủ tịch HĐTV, Giám đốc Công ty TNHH MTV 120 Armephaco |
| Tổng số cổ phần nắm giữ | : | |
| - Cá nhân sở hữu | : | 1.120.833 cổ phần, chiếm 8,62 % vốn điều lệ |
| - Đại diện sở hữu của Bộ Quốc Phòng | : | 3.770.000 cổ phần, chiếm 29 % vốn điều lệ |
| Sở hữu của người có liên quan | : | Không có |
| Hành vi vi phạm pháp luật | : | Không có |
| Những khoản nợ đối với Công ty | : | Không có |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | : | Không có |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | : | Không có |

**Ông Nguyễn Anh Dũng – Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc**

| | | |
|---|---|---|
| Họ và tên | : | Nguyễn Anh Dũng |
| Giới tính | : | Nam |
| Ngày tháng năm sinh | : | 12/06/1980 |
| Nơi sinh | : | Hà Nội |
| CMND/ Hộ chiếu | : | 001080000715 |
| Ngày cấp/Ngày hết hạn | : | 19/07/2013 |
| Nơi cấp | : | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : | Tổ 4, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội |
| Điện thoại | : | 0989585522 |
| Trình độ chuyên môn: | : | Học viện tài chính |
| Quá trình công tác | : | |

| Từ tháng/ năm<br>Đến tháng/ năm | | Chức vụ - đơn vị công tác |
|---|---|---|
| Từ 2002 đến 2006 | | Kế toán tổng hợp Công ty CP Phát triển công nghệ nông thôn |
| Từ 2006 đến 2016 | | Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn T&T |
| Từ 2016 đến 2018 | | Phó TGĐ Công ty CP Bệnh viện Giao thông vận tải |
| Từ 04/2019 đến T6/2019 | | Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Armephaco |
| Từ 2019 đến nay | | Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Armephaco |
| Từ 2020 đến nay | | Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV 130 Armephaco và Công ty TNHH MTV 150 Armephaco từ tháng 01/2020 |

| | | |
|---|---|---|
| Chức vụ hiện nay tại công ty | : | Thành viên Hội đồng Quản trị tại Công ty CP |

| | | |
|---|---|---|
| | | Armephaco, Phó Tổng Giám đốc Công ty |
| Chức vụ tại tổ chức khác | : | Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV 130 Armephaco và Công ty TNHH MTV 150 Armephaco |
| Tổng số cổ phần nắm giữ | : | |
| - Cá nhân sở hữu | : | 0 cổ phần |
| - Đại diện sở hữu | : | 1.782.378 cổ phần, chiếm 14 % vốn điều lệ |
| Sở hữu của người có liên quan | : | Không có |
| Hành vi vi phạm pháp luật | : | Không có |
| Những khoản nợ đối với Công ty | : | Không có |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | : | Không có |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | : | Không có |

**Ông Dương Đình Sơn – Phó Tổng Giám đốc**

| | | |
|---|---|---|
| Họ và tên | : | Dương Đình Sơn |
| Giới tính | : | Nam |
| Ngày tháng năm sinh | : | 15/12/1983 |
| Nơi sinh | : | Hà Tĩnh |
| CMND/ Hộ chiếu | : | 042083000698 |
| Ngày cấp/Ngày hết hạn | : | 15/11/2019 |
| Nơi cấp | : | Cục CSQLHC về TTXH |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : | 112 Trần Hưng Đạo, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. |
| Điện thoại | : | 0917336885 |
| Trình độ chuyên môn: | : | Đại học Dược |
| Quá trình công tác | : | |

| Từ tháng/ năm<br>Đến tháng/ năm | | Chức vụ - đơn vị công tác |
|---|---|---|
| Từ 06/2010 đến 08/2012 | | Phó phòng kinh doanh Công ty CP Armephaco |
| Từ 09/2012 đến nay | | Giám đốc chi nhánh 2, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Công ty TNHH MTV Dược phẩm 150 |

| | | |
|---|---|---|
| Chức vụ hiện nay tại công ty | : | Phó Tổng Giám đốc Công ty |
| Chức vụ tại tổ chức khác | : | Giám đốc Công ty TNHH MTV Dược phẩm 150 |
| Tổng số cổ phần nắm giữ | : | |
| - Cá nhân sở hữu | : | 800 cổ phần, chiếm 0.006% vốn điều lệ |
| - Đại diện sở hữu | : | 0 cổ phần |
| Sở hữu của người có liên quan | : | Không có |
| Hành vi vi phạm pháp luật | : | Không có |

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**Ông Bùi Xuân Bính – Kế toán trưởng**

Họ và tên : Bùi Xuân Bính
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 06/11/1987
Nơi sinh : Vân Du – Ân Thi – Hưng Yên
CMND/ Hộ chiếu : 033087008766
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 27/12/2021
Nơi cấp : Cục CSQLHC về TTXH
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Tổ 1 Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội
Điện thoại : 0986535111
Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác :

| Từ tháng/ năm<br>Đến tháng/ năm | Chức vụ - đơn vị công tác |
|---|---|
| Từ 2006 đến 2010 | Tốt nghiệp cử nhân kế toán tại Trường Đại học Thương Mại |
| Từ 2010 đến 2012 | Nhân viên kế toán tại Công ty CP XNK Hưng Yên |
| Từ 2014 đến 2019 | Kế toán tổng hợp tại Công ty CP Armephaco |
| Từ 08/2019 đến 06/2022 | Phó phòng Tài chính kế toán tại Công ty CP Armephaco |
| Từ 06/2022 đến nay | Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty |

Chức vụ hiện nay tại công ty : Kế toán trưởng tại Công ty CP Armephaco
Chức vụ tại tổ chức khác :
Tổng số cổ phần nắm giữ :
- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
Sở hữu của người có liên quan : Không có
Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám

đốc đối với Ông Nguyễn Đình Dũng theo Nghị quyết số 566/NQ-HĐQT ngày 22/12/2021.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

**Bảng số 2: Cơ cấu lao động**

| STT | Tiêu chí | Số người | Tỷ lệ |
|---|---|---|---|
| | **Phân theo trình độ lao động** | **281** | **100%** |
| *1* | *Trên đại học* | *3* | *1%* |
| *2* | *Trình độ đại học và tương đương* | *94* | *33,5%* |
| *3* | *Trình độ cao đẳng, trung cấp* | *138* | *49,1%* |
| *4* | *Công nhân kỹ thuật, cao đẳng nghề, trung cấp, trung cấp nghề* | *46* | *16,4%* |
| | **Phân theo HĐ lao động** | **281** | **100%** |
| *1* | *Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ* | *1* | *0,3%* |
| *2* | *Hợp đồng không xác định thời hạn* | *185* | *65,8%* |
| *3* | *Hợp đồng thời hạn 1-3 năm* | *60* | *21,4%* |
| *4* | *Hợp đồng thời vụ* | *35* | *12,5%* |
| | **Phân theo giới tính** | **281** | **100%** |
| *1* | *Nam* | *147* | *52,3%* |
| *2* | *Nữ* | *134* | *47,7%* |

*(Nguồn:CTCP Armephaco)*

- Chính sách lương thưởng

Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Cán bộ công nhân viên trong Công ty ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật. Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty hoạt động hiệu quả. Hàng năm, cán bộ công nhân viên Công ty đều được hưởng chế độ vào các dịp lễ, tết.

*3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

*4. Tình hình tài chính*

*a)* Tình hình tài chính

**Bảng số 3: Tình hình tài chính**

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | % tăng giảm/ |
|---|---|---|---|
| Tổng giá trị tài sản | 1.182.655.270.257 | 1.035.708.150.848 | -12% |
| Doanh thu thuần | 1.374.447.634.922 | 1.171.763.146.631 | 1% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 6.340.340.788 | 6.630.317.212 | -15% |
| Lợi nhuận khác | (198.666.012) | (343.272.596) | 5% |
| Lợi nhuận trước thuế | 6.141.674.776 | 6.287.044.616 | 73% |
| Lợi nhuận sau thuế | 5.260.421.137 | 3.976.468.157 | 2% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | Không chia cổ tức | Không chia cổ tức | |

*(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 của Công ty)*

*b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:*

**Bảng số 4: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

| CHỈ TIÊU | Đơn vị tính | Năm 2021 | Năm 2022 | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| **1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán** | | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn) | Lần | 1,1 | 1,13 | |
| Hệ số thanh toán nhanh $\frac{\text{TSLĐ – Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$ | Lần | 0,84 | 0,85 | |
| **2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn** | | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng Tài sản | % | 83,91 | 81,43 | |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 521 | 438 | |
| **3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động** | | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho}}$ | Vòng | 4,87 | 4,75 | |
| Doanh thu thuần/Tổng Tài sản | Lần | 1,16 | 1,13 | |
| **4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời** | | | | |
| Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 0,38 | 0,34 | |
| Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần | % | 0,57 | 0,46 | |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 2,76 | 2,07 | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản | % | 0,44 | 0,38 | |

***(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 của Công ty)***

*5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

*a)* Cổ phần

– Tổng số cổ phần: 13.000.000 cổ phần

– Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông

– Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

– Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 13.000.000 cổ phiếu

– Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu.

*c)* Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 17/05/2022

Bảng số 5: Cơ cấu cổ đông

| STT | Loại cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp |
|---|---|---|---|---|
| **1** | **Cổ đông trong nước** | **194** | **13.000.000** | **100%** |
| **1.1** | Tổ chức | 1 | 3.770.000 | 29% |
| **1.2** | Cá nhân | 193 | 9.230.000 | 71% |
| **2** | **Cổ đông nước ngoài** | **0** | **0** | **00%** |
| **2.1** | Tổ chức | 0 | 0 | 0% |
| **2.2** | Cá nhân | 0 | 0 | 0% |
| **3** | **Cổ phiếu quỹ** | | | |
| **Tổng Cộng** | | | **13.000.000** | **100%** |

*(Nguồn: CTCP Armephaco)*

*b)* Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

*c)* Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

*d)* Các chứng khoán khác: Không có.

*5.1. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty*

*5.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Sử dụng nguồn nguyên liệu tiết kiệm, hiệu quả*

*5.3. Tiêu thụ năng lượng:*

*a)* Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp đảm bảo chuẩn định mức.

*b)* Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

*c)* Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

*5.4. Tiêu thụ nước:*

*5.5. Công ty tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*

*5.6. Chính sách liên quan đến người lao động.*

*a)* Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

| Năm | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 |
|---|---|---|---|---|---|
| Lao động bình quân (người) | 374 | 353 | 322 | 300 | 277 |
| Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng) | 6,1 | 6,9 | 7,1 | 7,5 | 7,9 |

*(Nguồn: CTCP Armephaco)*

*b)* Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Thời gian làm việc: 8h/ngày, 40 giờ/tuần, nghỉ trưa 1h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV

*c)* Hoạt động đào tạo người lao động

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập trình độ về ngoại ngữ và tin học.

Công ty cũng dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

Bên cạnh đó, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề trình độ cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

*5.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

*5.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không*

## III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

*1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

a/ Những mặt tích cực

- Công ty có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực Dược và Trang thiết bị y tế;

- Nhanh nhạy triển khai mở rộng thị trường và địa bàn kinh doanh trải dài khắp cả nước. Nộp ngân sách nhà nước tiếp tục đạt mức cao là 19.898.000.000 đồng.

- Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật Nhà nước trong kinh doanh, các chế độ chính sách, các nguyên tắc tài chính, thuế, chuẩn mực kế toán;

b/ Những hạn chế trong năm 2023

- Công ty chưa tìm ra được mặt hàng mũi nhọn để phát triển thương hiệu trên thị trường, sản xuất nhiều mặt hàng với số lượng ít nên hiệu quả kinh doanh chưa cao.

- Giá cả biến động mạnh nên ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tham gia đấu thầu

- Nhân sự chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

*2. Tình hình tài chính*

*a)* Tình hình tài sản

**Bảng số 6: Tình hình tài sản**

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | % tăng giảm/ |
|---|---|---|---|
| **Tài sản ngắn hạn** | 1.094.387.490.225 | 947.737.419.463 | **-15%** |
| 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 77.646.829.890 | 45.635.226.693 | **-70%** |
| 2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 4.350.000.000 | 8.532.368.957 | **49%** |
| 3. Các khoản phải thu ngắn hạn | 739.003.010.123 | 656.313.020.078 | **-13%** |
| *Phải thu khách hàng* | 478.584.463.753 | 507.674.891.955 | **6%** |
| *Trả trước cho người bán* | 251.469.227.677 | 140.001.976.550 | **-80%** |
| *Phải thu ngắn hạn khác* | 11.483.455.848 | 12.310.245.706 | **7%** |
| *Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi* | *-2.534.137.155* | -3.674.094.133 | **31%** |
| 4. Hàng tồn kho | 264.910.259.722 | 230.812.115.047 | **-15%** |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 8.477.390.490 | 6.444.688.688 | **-32%** |
| **Tài sản dài hạn** | 88.267.780.032 | 87.970.731.385 | **-0,34%** |
| 1. Các khoản phải thu dài hạn | 1.829.397.040 | 1.824.397.040 | **-0,27%** |
| 2. Tài sản cố định | 47.463.319.218 | 41.460.022.674 | **-14%** |
| 3. Tài sản dở dang dài hạn | - | - | - |
| 4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 35.562.066.355 | 40.342.079.719 | **12%** |
| 5. Tài sản dài hạn khác | 3.412.997.419 | 4.344.231.952 | **21%** |

*(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 của Công ty)*

*b)* Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

**Bảng số 7: Tình hình công nợ**

| NỢ PHẢI TRẢ | Năm 2021 *(Đồng)* | Năm 2022 *(Đồng)* |
|---|---|---|
| **A. NỢ PHẢI TRẢ** | **992.361.540.166** | **843.358.124.965** |
| **I. Nợ ngắn hạn** | **992.361.540.166** | **842.423.672.965** |
| 1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 414.080.088.057 | 376.315.514.283 |
| 2. Phải trả cho người bán ngắn hạn | 251.827.291.678 | 259.647.374.078 |
| 3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 244.141.972.677 | 107.798.285.906 |
| 4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | 6.396.622.289 | 3.360.480.643 |
| 5. Phải trả người lao động | 4.444.490.985 | 3.768.728.178 |
| 6. Chi phí phải trả | 29.884.949.568 | 44.491.598.497 |
| 7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 41.077.582.537 | 45.028.276.640 |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 508.542.375 | 2.013.414.740 |
| **II. Nợ dài hạn** | **-** | **934.452.000** |

*(Nguồn: BCTC hợp nhất Kiểm toán năm 2022 của Công ty)*

*3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.*

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Tổng Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: Công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập,

giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty

*4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

*a, Mô hình tổ chức*

Kiện toàn lại các lĩnh vực, ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ cấu lại nguồn vốn để phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển.

Đổi mới tổ chức quản lý, sản xuất kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện liên kết và phát huy năng lực của các đơn vị thành viên; chuyển từ liên kết theo kiểu hành chính với cơ chế giao khoán giữa Công ty với các đơn vị trực thuộc sang liên kết bền chặt bằng cơ chế đầu tư tài chính là chủ yếu; xác định rõ quyền lợi, trách nhiệm về vốn và lợi ích kinh tế giữa Công ty với các đơn vị thành viên là công ty con, công ty liên kết; tăng cường năng lực kinh doanh cho các đơn vị tham gia liên kết;

*b, Đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh*

- Hỗ trợ thúc đẩy sản xuất của 3 nhà máy sản xuất sản phẩm (Công ty 120; Công ty 130 và Công ty 150). Chú trọng đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bán hàng của các phòng kinh doanh, tăng cường đưa sản phẩm của Công ty 150 ra phía thị trường phía Bắc và đồng thời đẩy mạnh doanh thu bán hàng của Công ty 120 tại thị trường phía Nam.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch làm đại diện phân phối độc quyền cho các hãng nước ngoài tại thị trường Việt Nam.

- Mở rộng kinh doanh nguyên liệu và Thực phẩm chức năng

*c, Đầu tư khai thác lợi thế đất*

- Tập trung khai thác lợi thế đất, phục vụ sản xuất kinh doanh.

*d, Hoạt động liên doanh:*

- Tham gia Hội đồng quản trị chỉ đạo hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần TBYT Vinahankook nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

## IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

*1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã Chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.
- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.
- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2022 tới các phòng ban trong toàn hệ thống.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng.

*2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

*3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

## V. Quản trị công ty.

*1. Hội đồng quản trị*

*a)* Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Armephaco có 5 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty**

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Ông Nguyễn Thành Quang | Chủ tịch HĐQT | Điều hành |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Dũng | Phó Chủ tịch HĐQT | Điều hành |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Hương | Thành viên HĐQT | Điều hành |
| 4 | Ông Nguyễn Anh Dũng | Thành viên HĐQT | Điều hành |
| 5 | Bà Nguyễn Diệu Trinh | Thành viên HĐQT | Không điều hành |

**Nguyễn Văn Dũng**

Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

**Nguyễn Thị Hương**

Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

**Nguyễn Anh Dũng**

Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

**Dương Đình Sơn**

Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

**Ông Nguyễn Thành Quang – Chủ tịch HĐQT**

| | | |
|---|---|---|
| Họ và tên | : | Nguyễn Thành Quang |
| Giới tính | : | Nam |
| Ngày tháng năm sinh | : | 02/01/1980 |
| Nơi sinh | : | Hà Nội |
| CMND/ Hộ chiếu | : | 0001080036066 |
| Ngày cấp/Ngày hết hạn | : | 27/04/2021 |
| Nơi cấp | : | Cục CSQLHC về TTXH |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : | số nhà 1, ngõ 4 phố Tản Đà, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, Hà Nội |
| Điện thoại | : | 0979790201 |
| Trình độ chuyên môn: | : | Cử nhân tài chính |
| Quá trình công tác | : | |

| Từ tháng/ năm<br>Đến tháng/ năm | Chức vụ - đơn vị công tác |
|---|---|
| Từ 2005 đến 2006 | Chuyên viên Thanh toán HO Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thường Tín |
| Từ 2006 đến 2010 | Chủ nhiệm kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán DTL |
| Từ 2010 đến 2013 | Phó Tổng Giám đốc tài chính Công ty CP Tập đoàn Hợp nhất Việt Nam |
| Từ 09/2014 đến nay | Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu Tư vấn Tài chính Quốc tế |
| Từ 07/2013 đến 31/12/2015 | Phó Giám đốc phụ trách Ban Tài chính -Tập đoàn T&T |
| Từ 11/2014 đến nay<br>Từ 12/2015 đến nay | Thành viên HĐQT Tổng Công ty Bảo hiểm hàng không<br>Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm hàng không |

| | | |
|---|---|---|
| Chức vụ hiện nay tại công ty | : | Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Armephaco |
| Chức vụ tại tổ chức khác | : | Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm hàng không |
| Tổng số cổ phần nắm giữ | : | |
| - Cá nhân sở hữu | : | 0 cổ phần |
| - Đại diện sở hữu | : | 0 cổ phần |
| Sở hữu của người có liên quan | : | Không có |
| Hành vi vi phạm pháp luật | : | Không có |
| Những khoản nợ đối với Công ty | : | Không có |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | : | Không có |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | : | Không có |

**Bà Nguyễn Diệu Trinh – Thành viên HĐQT**

| | | |
|---|---|---|
| Họ và tên | : | Nguyễn Diệu Trinh |
| Giới tính | : | Nữ |
| Ngày tháng năm sinh | : | 30/06/1979 |
| Nơi sinh | : | Hà Nội |
| CMND/ Hộ chiếu | : | 001179039705 |
| Ngày cấp/Ngày hết hạn | : | 10/05/2021 |
| Nơi cấp | : | CCSQLHC về TTXH |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : | Số 9 Cao Bá Quát, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Hà Nội |
| Điện thoại | : | 0903298110 |
| Trình độ chuyên môn: | : | Thạc sỹ Ngân hàng, Tài chính |
| Quá trình công tác | : | |

| Từ tháng/ năm<br>Đến tháng/ năm | Chức vụ - đơn vị công tác |
|---|---|
| Từ 01/2001-06/2003 | Kế toán – Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam |
| Từ 06/2003-06/2004 | Thực tập Giám đốc Tài chính – Japfa Oberoi India Inc. |
| Từ 06/2004-05/2005 | Quyền Trưởng phòng tài chính – Công ty TNHH Japfa Long An |
| Từ 06/2004-07/2006 | Kế toán trưởng – Công ty TNHH Astral Infotech Việt Nam |
| Từ 07/2006-08/2007 | Chuyên viên cao cấp tài chính tập đoàn – CTCP Tập đoàn Vincom |
| Từ 08/2007-03/2016 | Giám đốc Tài chính – CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Sài Gòn-Hà Nội |
| Từ 03/2016 đến nay | Chuyên viên Ban Quản lý đầu tư - CTCP Tập đoàn T&T |

| | | |
|---|---|---|
| Chức vụ hiện nay tại công ty | : | Thành viên HĐQT tại Công ty CP Armephaco |
| Chức vụ tại tổ chức khác | : | Chuyên viên Ban Quản lý đầu tư – Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T |
| Tổng số cổ phần nắm giữ | : | |
| - Cá nhân sở hữu | : | 377.622 cổ phần, chiếm 2,90% vốn điều lệ |
| - Đại diện sở hữu của cổ đông Lê Minh Thắng | : | 1.236.250 cổ phần, chiếm 9,51% vốn điều lệ |
| Sở hữu của người có liên quan | : | Không có |
| Hành vi vi phạm pháp luật | : | Không có |
| Những khoản nợ đối với Công ty | : | Không có |

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

*b)* Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị*: Thư ký Hội đồng quản trị*

*c)* Hoạt động của Hội đồng quản trị*:*

**Bảng số 8: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2022**

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 1 | 132/NQ/ HĐQT; 132[a]/NQ/HĐQT; 133/NQ/HĐQT | 15/04/2022 | - Thông qua báo cáo KQHĐSXKD quý 1 năm 2022 và kế hoạch quý 2/2022<br>- Thông qua báo cáo tình hình thu, chi, thu hồi công nợ quý 1/2022 và kế hoạch quý 2/2022<br>- Thông qua thời gian dự kiến phát hành BCTC kiểm toán năm 2021 trong tháng 04/2022<br>- Thông qua các công tác thực hiện phương án chuyển nhượng vốn tại CTCP TBYT Vinahankook<br>- Thông qua đơn xin từ nhiệm ông Đinh Như Thủy và bổ nhiệm bà Đặng Tú Anh giữ vị trí Kiểm soát viên CTTV 150, CN HCM, CN Cần Thơ.<br>Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 với ngày đăng ký cuối cùng là ngày 17/05/2022, thời gian tổ chức dự kiến tháng 06 năm 2022. |
| 2 | 208/NQ-HĐQT | 08/06/2022 | - Thông qua việc thôi chức vụ Kế toán trưởng đối với ông Đào Ngọc Thạch từ ngày 08/06/2022<br>- Thông qua việc bổ nhiệm ông Bùi Xuân Bính giữ vị trí Kế toán trưởng – Trưởng phòng TCKT thay thế ông Đào Ngọc Thạch kể từ ngày 08/06/2022 |
| 3 | 228/NQ-HĐQT | 15/06/2022 | Thông qua việc thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của CTCP Armephaco |
| 4 | 239/NQ-HĐQT | 27/06/2022 | Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 |
| 5 | 351/NQ-HĐQT | 18/10/2022 | Thông qua:<br>- Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh quý 4 năm 2022 |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | | - Lên phương án cân đối dòng tiền để thực hiện chi trả cổ tức<br>- Chủ trương giao cho TGĐ xây dựng lộ trình thoái vốn<br>- Xây dựng báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2023 |
| 6 | 398/NQ-HĐQT | 07/12/2022 | - Báo cáo ước thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022<br>- Đề án kinh doanh thực phẩm chức năng, nguyên liệu dược đưa vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 |
| 7 | 08ª.2022/NQ-HĐQT | 22/12/2022 | - Thông qua việc ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT) |

*(Nguồn: CTCP Armephaco)*

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Tuân thủ nguyên tắc Quản trị và quy định pháp luật.

*2. Ban Kiểm soát*

*a)* Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|---|---|---|
| 1 | Ông Trần Tiến Đức | Phụ trách Ban kiểm soát |
| 2 | Ông Lê Mạnh Hiền | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Phương Thảo | Thành viên Ban kiểm soát |

**Ông Trần Tiến Đức – Thành viên Ban kiểm soát**

| | | |
|---|---|---|
| Họ và tên | : | Trần Tiến Đức |
| Giới tính | : | Nam |
| Ngày tháng năm sinh | : | 01/08/1990 |
| Nơi sinh | : | Phú Thọ |
| CMND/ Hộ chiếu | : | 025090004809 |
| Ngày cấp/Ngày hết hạn | : | 10/05/2021 |
| Nơi cấp | : | CCSQLHC về TTXH |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : | KĐT Văn Phú, Phú La, Hà Đông, Hà Nội |
| Điện thoại | : | 0919042061 |

Trình độ chuyên môn: : Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kiểm toán

Quá trình công tác :

| Từ tháng/ năm<br>Đến tháng/ năm | Chức vụ - đơn vị công tác |
|---|---|
| Từ 08/2012-04/2016 | Kiểm toán viên – Công ty TNHH Deloitte Việt Nam |
| Từ 05/2016-11/2016 | Trưởng nhóm Phân tích Tài chính – Công ty CP Hợp tác Đầu tư và Phát triển |
| Từ 12/2016 đến nay | Chuyên viên Ban Kiểm soát nội bộ - Công ty CP Tập đoàn T&T |

Chức vụ hiện nay tại công ty : Trưởng Ban kiểm soát, tại Công ty CP Armephaco

Chức vụ tại tổ chức khác : Chuyên viên Ban Kiểm soát nội bộ - Công ty CP Tập đoàn T&T

Tổng số cổ phần nắm giữ :

- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu :

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**Ông Lê Mạnh Hiền – Thành viên ban kiểm soát**

Họ và tên : Lê Mạnh Hiền

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 28/07/1975

Nơi sinh : Hoà Xá, Ứng Hoà, Hà Nội

CMND/ Hộ chiếu : 001075017334

Ngày cấp/Ngày hết hạn : 08/12/2021

Nơi cấp : CCSQLHC về TTXH

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Số 09, Dãy C1, khu Tập thể Công ty TNHHMTV 130, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội

Điện thoại : 0988557775

Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

| Từ tháng/ năm<br>Đến tháng/ năm | Chức vụ - đơn vị công tác |
|---|---|
| Từ 03/1999 đến 10/2003 | HĐLĐ, Xí nghiệp TBYT 130, Công ty Dược & TTBYT Quân đội |

| | |
|---|---|
| Từ 11/2003 đến 07/2007 | Trợ lý kế hoạch, Xí nghiệp TBYT 130, Công ty Dược & TTBYT Quân đội |
| Từ 08/2007 đến 05/2009 | Trung uý CN, Trợ lý kế hoạch, XN TBYT 130, Công ty Dược & TTBYT Quân đội |
| Từ 06/2009 đến 05/2010 | Trưởng ban Chính trị, XN TBYT 130, Công ty Dược & TTBYT Quân đội |
| Từ 06/2010 đến 06/2014 | Phó trưởng phòng TCNS-CT Công ty CP Armephaco |
| Từ 07/2014 đến 10/2016 | Trưởng phòng TCNS-CT, Công ty CP Armephaco. |
| Từ 12/2016 đến 12/2019 | Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV 130 Armephaco , |
| Từ 01/2016 đến nay | Thành viên ban kiểm soát Công ty CP Armephaco |
| 12/2019 đến nay | Thành viên HĐTV Công ty TNHHMTV 130 Armephaco |

Chức vụ hiện nay tại công ty : Thành viên ban kiểm soát tại Công ty CP Armephaco
Chức vụ tại tổ chức khác : Thành viên HĐTV Công ty TNHH MTV 130 Armephaco

Tổng số cổ phần nắm giữ :
- Cá nhân sở hữu : 4.000 cổ phần, chiếm 0,031% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Sở hữu của người có liên quan : Không có
Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên : Nguyễn Thị Phương Thảo
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 28/06/1985
Nơi sinh : Quảng Thịnh, TP. Thanh Hóa, Thanh Hóa
CMND/ Hộ chiếu : 038185013431
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 28/09/2021
Nơi cấp : CCSQLHC về TTXH
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Đào Xuyên, Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội.
Điện thoại : 0942786979
Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế, trường ĐH Kinh tế Quốc dân
Quá trình công tác :

| Từ tháng/ năm<br>Đến tháng/ năm | Chức vụ - đơn vị công tác |
|---|---|
| Từ năm 2007 đến năm 2008 | Chuyên viên – VP luật sư Nguyễn Bình và Công sự |
| Từ năm 2008 đến năm 2010 | Chuyên viên tư vấn – VP luật sư Nguyễn Chiến |
| Từ năm 2010 đến 2011 | Luật Sư - Công ty Luật TNHH HQ&L |
| Từ năm 2011 đến năm 2018 | Chuyên viên nội chính và tố tụng – Ban Pháp chế Công ty cổ phần Tập đoàn T&T |
| Từ năm 2018 – nay | Trưởng phòng Đổi mới Doanh nghiệp – Ban Pháp chế Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T<br>, Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Armephaco. |

Chức vụ hiện nay tại công ty : Thành viên Ban kiểm soát, tại Công ty CP Armephaco

Chức vụ tại tổ chức khác : Trưởng phòng Đổi mới Doanh nghiệp – Ban Pháp chế Công ty CP Tập đoàn T&T

Tổng số cổ phần nắm giữ :

- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

*b)* Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT ), Ban Tổng giám đốc (BTGĐ) năm 2022 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2022;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 đối với HĐQT và BGĐ;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính.

*3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát*

*a)* Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát:

**Bảng số 9: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát** *( triệu đồng)*

| STT | Họ và Tên | Chức vụ | Lương, thưởng | Thù lao (HĐQT, BKS, BGĐ) | Tổng thu nhập | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Thành Quang | Chủ tịch HĐQT | | 116 | 116 | |
| 2 | Nguyễn Văn Dũng | Chủ tịch HĐQT | 716,1 | 72,5 | 788,6 | |
| 3 | Nguyễn Thị Hương | Phó Chủ tịch HĐQT | 480 | 72,5 | 534 | |
| 4 | Nguyễn Anh Dũng | Thành viên HĐQT | 503,5 | 72,5 | 576 | |
| 5 | Nguyễn Diệu Trinh | Thành viên HĐQT | | 72,5 | 72,5 | |
| 6 | Dương Đình Sơn | Phó Tổng GĐ | 541 | 30 | 571 | |
| 7 | Bùi Xuân Bính | Kế toán trưởng | | | | |
| 8 | Trần Tiến Đức | TV BKS | | 72,5 | 72,5 | |
| 9 | Lê Mạnh Hiền | TV BKS | | 43,5 | 43,5 | |
| 10 | Nguyễn Thị Phương Thảo | TV BKS | | 43,5 | 43,5 | |

*(Nguồn: CTCP Armephaco)*

*b)* Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ*:*

**Bảng số 10: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ**

| STT | Người thực hiện giao dịch | Cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng,… |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |

*(Nguồn: CTCP Armephaco)*

*c)* Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ*:* (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

*d)* Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty*:* (Nêu rõ những nội dung chưa

thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.

## VI. Báo cáo tài chính

*1. Ý kiến kiểm toán:*

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã đề cập phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Armephaco tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

*2. Báo cáo tài chính được kiểm toán*

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính:

http://armephaco.com.vn/Company.aspx

**CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO**

**NGUYỄN VĂN DŨNG**